

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2010

- * Tên tổ chức niêm yết: Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ
- * Tên Tiếng Anh: Nui Nho Stone Co-operation
- * Mã chứng khoán: NNC
- * Biểu tượng (Logo) của công ty:



- * Địa chỉ: ĐT743, Kp. Bình Thung, P. Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
- * Điện thoại: 0650.3751515 Fax: 0650.3751234
- * Website: www.nuinho.vn;
- * Email: dnn123@vnn.vn

* Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 3700762471 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 14/11/2006, cấp thay đổi lần thứ 02 ngày 07/12/2009, cấp thay đổi lần 03 ngày 06/07/2010.

* Vốn điều lệ: **87.681.750.000** đồng (*Tám mươi bảy tỷ sáu trăm tám mươi một triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng*).

- * Ngành nghề kinh doanh:
 - Khai thác đá, đất sét gạch ngói;
 - Sản xuất ngói xi măng màu;
 - Mua bán vật liệu xây dựng;
 - Cho thuê kho bãi, văn phòng; Kinh doanh bất động sản;
 - Đầu tư khu du lịch sinh thái (theo quy hoạch của tỉnh).
 - Khách sạn, Nhà hàng.
 - Trồng rừng và chăm sóc cây rừng;
 - Chế biến mủ cao su (không hoạt động tại trụ sở chính).

Phần I Lịch sử hoạt động của công ty

I. Lịch sử hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ tiền thân là một cơ sở sản xuất thủ công nhỏ do chế độ cũ để lại và được tiếp quản từ tháng 12 năm 1975 và đơn vị trực thuộc của Công ty Vật liệu và Xây dựng Bình Dương (M & C) với tên gọi là Xí nghiệp khai thác đá số

3. Cùng với sự phát triển mạnh mẽ của Công ty mẹ là Công ty Vật liệu và Xây dựng Bình Dương là sự đi lên và lớn mạnh không ngừng của Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ, đến nay Công ty đã cơ giới hóa toàn bộ năng lực khai thác gần 2.000.000 m³ đá/năm.

Tháng 08/2006, Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ được chính thức thành lập theo Quyết định số 3556/QĐ-UBND ngày 07/08/2006 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương trên cơ sở phê duyệt phương án cổ phần hóa và Chuyển xí nghiệp khai thác đá số 3 trực thuộc Công ty Vật liệu và Xây dựng Bình Dương thành công ty cổ phần với vốn điều lệ 38.000.000.000 đồng. Tháng 3/2009, Công ty thực hiện việc phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ lên 44.965.000.000 đồng và trở thành công ty đại chúng. NNC đã đăng ký với UBCKNN và trở thành công ty đại chúng ngày 14/5/2009. Tháng 11/2009, Công ty thực hiện phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ lên 87.681.750.000 đồng.

Tháng 01/2010, Công ty tiến hành nộp hồ sơ đăng ký niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM. Ngày 23 tháng 06 năm 2010, cổ phiếu công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ chính thức niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh. Trong quá trình hoạt động, Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ đã đạt được nhiều thành tựu, trở thành Công ty cung cấp đá có uy tín trên thị trường, được khách hàng tin tưởng.

Công ty đã xây dựng và thực hiện các quy định nghiêm ngặt về đảm bảo chất lượng sản phẩm cung cấp cho thị trường. NNC đã được chứng nhận chất lượng thuộc lĩnh vực khai thác và chế biến đá xây dựng và đạt chứng chỉ ISO 9001:2008 do tổ chức QUACERT chứng nhận tháng 3/2009.

1. Định hướng phát triển:

a. Ngắn hạn: Mục tiêu cơ bản năm 2011:

- Đá khai thác: 1.900.000 m³
- Đá chế biến: 1.900.000 m³
- Doanh thu: 278.476.521.000 đ
- Lợi nhuận trước thuế: 96.035.951.000 đ
- Lợi nhuận sau thuế: 72.026.963.250 đ

b. Trung, dài hạn:

- Mở rộng mỏ đá tại chi nhánh Bình Phước lên 100 ha.
- Kinh doanh khách sạn, nhà hàng.
- Kinh doanh bất động sản, nhà ở, nhà cho thuê.
- Cho thuê kho bãi, nhà xưởng.
- Nghiên cứu dự án khu du lịch sinh thái (theo quy hoạch địa phương) tại Núi Nhỏ sau khi đóng cửa mỏ.

Phần II Báo cáo của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc:

1- Vấn đề thứ nhất : Kết quả hoạt động SXKD năm 2010.

STT	DIỄN GIẢI	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	% HT
1	Đá khai thác	m ³	1.800.000	1.954.622	108,59%

2	Đá chế biến	m ³	1.800.000	1.888.808	104,93%
4	Doanh thu	1.000đ	216.818.000	258.037.744	119,01%
5	Lợi nhuận	1.000đ	58.336.000	103.547.021	177,50%
6	Thuế TNDN	1.000đ	14.584.000	24.925.303	170,91%
7	Lợi nhuận sau thuế	1.000đ	43.752.000	78.621.718	179,70%
8	Cố tức	1.000đ	34.126.560	60.510.539	177,31%

2- **Vấn đề thứ hai :** Công ty đã tiến hành trích từ quỹ đầu tư phát triển và quỹ cố tức còn lại đợt 2 chưa chia của năm 2009 với số tiền là: 31.992.196.572đ để nộp thuế TNDN năm 2007 và 2008 theo quyết định truy thu của Cục Thuế Bình Dương.

3- **Vấn đề thứ ba:** Đã bầu bổ sung ông Phạm Tuấn Kiệt là thành viên HĐQT, ông Nguyễn Hữu Tài là thành viên ban kiểm soát sau khi miễn nhiệm ông Phạm Trọng Nhân và bà Đào Mỹ Hạnh.

4- **Vấn đề thứ tư:** Đối với việc nghiên cứu đầu tư vào dự án “ Xây dựng cầu Đồng Nai 2” với tỷ lệ tham gia góp vốn thành lập dự án là 4% vốn điều lệ, tương ứng 17.240.000.000đ (Mười bảy tỷ, hai trăm bốn mươi triệu đồng chẵn) qua việc nhận chuyển nhượng phần vốn góp của Tổng Công ty Tài Chính Cổ phần Dầu Khí Việt Nam - Chi nhánh Vũng tàu (PVFC-VT), Công ty Cổ Phần Đá Núi Nhỏ đã liên hệ với Tổng Công ty Tài Chính Cổ phần Dầu Khí Việt Nam - Chi nhánh Vũng tàu để tìm hiểu phương án đặt trạm thu phí, nhưng chưa có phương án đặt trạm thu phí cụ thể nên hội đồng quản trị quyết định ngưng thực hiện dự án này.

5- **Vấn đề thứ năm:** Công ty đã tiến hành sửa đổi bổ sung điều lệ Công ty tại khoản 1 Điều 5 cho phù hợp với giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 2 ngày 7/12/2009 là vốn điều lệ của Công ty 87.681.750.000đ, và tại Điều 11.3, Điều 17.5b theo quy định của Sở giao dịch chứng khoán TP HCM là quy định cụ thể phần trăm (6, 7, 8 hoặc 9%) tổng số cổ phần phổ thông Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ để có quyền đề cử, yêu cầu triệu tập đại hội hoặc kiểm tra các vấn đề liên quan đến quản lý điều hành hoạt động của Công ty .v.v...

6- **Vấn đề thứ sáu:** Công ty đã ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm 2010 với Công ty kiểm toán độc lập AASCs theo ủy quyền của ĐHĐCĐ.

7- **Vấn đề thứ bảy:** Về công tác chăm lo đời sống cho CBCNV, thực hiện theo nghị quyết của ĐHĐCĐ, Công ty có tổ chức hội nghị cho người lao động theo đúng quy định, trong năm duy trì sản xuất ổn định tạo điều kiện, đảm bảo việc làm và thu nhập cho công nhân viên lao động trong Công ty.

® Về những khó khăn :

1- Về sản xuất, công tác khai thác trong năm qua thật sự gặp rất nhiều khó khăn, tình trạng cúp điện thường xuyên (tuần cúp 2 ngày) nên không triển khai khoan bản mỏn được. Bên cạnh đó, các sông bơm bị ngập nước kéo dài do lượng nước mưa quá lớn, máy bơm công suất nhỏ nên ảnh hưởng đến sản lượng khai thác của Công ty.

2- Khi khai thác xuống sâu, màu sắc và chất lượng đá không ổn định. Đồng thời, tình hình tiêu thụ sản phẩm trong quý 4 năm 2010 chậm lại không như những năm trước nên sản phẩm sản xuất ra tồn kho khá lớn phải di dời.

3- Trong khai thác khoáng sản nói chung hiện nay, đòi hỏi công ty phải chấp hành tuân thủ về vấn đề an toàn và môi trường. Khu vực khai thác khá gần dân cư, tuy đã chủ động và cố gắng rất nhiều trong công tác môi trường thế nhưng ít nhiều vẫn còn bị ảnh hưởng.

4- Nguồn vật liệu nổ phục vụ khâu khai thác hoàn toàn bị phụ thuộc vào hai nhà cung cấp độc quyền là Chi nhánh Công ty TNHH MTV CN Hố chất mỏ - TKV tại Đồng Nai và Công ty TNHH MTV Vật tư công nghiệp Quốc phòng - BQP.

® Về những thuận lợi:

1- Vị trí địa lý của công ty rất thuận lợi kinh doanh đường bộ và đường sông. Việc sản xuất sản phẩm được kiểm soát bởi hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 từ đó giúp nâng cao uy tín với khách hàng.

2- Việc chuyển đổi công suất máy xay lớn và chuyển đổi hình thức gia công từ nguồn lực bên ngoài tạo cho hệ thống quản lý Công ty gọn nhẹ nhưng hiệu quả.

3- Công ty Cổ Phần Đá Núi Nhỏ luôn nhận được sự quan tâm của lãnh đạo các ban ngành, HĐQT Công ty luôn chỉ đạo đúng hướng, giúp công ty tháo gỡ từng bước những khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh .

4- Các thành viên HĐQT là những người có nhiều kinh nghiệm trong điều hành và quản lý khai thác đá. Đội ngũ CBCNV công ty tiếp tục được huấn luyện đào tạo, tận tâm gắn bó với Công ty.

Nhận xét chung:

Trong năm 2010 tình hình kinh tế cả nước nói chung, tình hình sản xuất của Công ty Cổ Phần Đá Núi Nhỏ nói riêng gặp nhiều khó khăn như giá cả đầu vào nhiều loại nguyên liệu tăng bất thường, tỷ lệ lạm phát ở mức hai con số 11,75%. Bên cạnh đó việc thiếu điện làm cho hoạt động sản xuất của Công ty bị đình đốn, ngưng trệ. Song được sự quan tâm chỉ đạo của Hội Đồng Quản Trị cùng với sự nỗ lực phấn đấu của toàn thể CBCNV, Công ty đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch các chỉ tiêu cơ bản theo nghị quyết đề ra.

Phần III Báo cáo kiểm toán và báo cáo tài chính

1. Kiểm toán độc lập

Đơn vị kiểm toán độc lập: công ty TNHH Dịch vụ tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCs)

2. Ý kiến của đơn vị kiểm toán độc lập:

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

*Về Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010.*

Kính gửi : HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÁ NÚI NHỎ

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ (sau đây gọi tắt là Công ty) được lập ngày 19/02/2010 gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính kết thúc ngày 31/12/2010 được trình bày từ trang 06 đến trang 22 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo đúng chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên:

Theo ý kiến chúng tôi, xét trên khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2010, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2010 và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2010. Các báo cáo được soạn thảo phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 02 năm 2011

**Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính
Kế toán và Kiểm toán Phía Nam - AASCS
Tổng Giám Đốc**

Kiểm toán viên

Lê Văn Tuấn
Chứng chỉ KTV số : 0479/KTV

Lê Kim Ngọc
Chứng chỉ KTV số : 0181/KTV

2. Báo cáo tài chính:

(xem chi tiết tại địa chỉ www.nuinho.vn)

Kết thúc năm tài chính, Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ đã lập Báo cáo tài chính theo đúng biểu mẫu quy định của Bộ Tài chính, và theo đúng chuẩn mực kế toán hiện hành. Báo cáo tài chính năm 2010 gồm có:

- Bảng cân đối kế toán ngày 31/12/2010
- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2010
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (PP trực tiếp)
- Thuyết minh Báo cáo tài chính.

4. Báo cáo của Ban kiểm soát:

- Trong năm 2010, ban kiểm soát đã tiến hành kiểm soát tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, đồng thời kiểm soát các mặt hoạt động của Công ty trong phạm vi chức năng quyền hạn của mình như:

- Tham dự các kỳ họp định kỳ hàng quý và đột xuất của HĐQT, ra nghị quyết và lập biên bản các kỳ họp HĐQT.
- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT, Điều lệ và quy chế làm việc giữa Chủ tịch HĐQT với giám đốc, các văn bản ban hành nội bộ phục vụ quản lý điều hành doanh nghiệp.
- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch và các định mức kinh tế kỹ thuật hàng năm của công ty.
- Hàng quý tiến hành kiểm tra toàn diện báo cáo tài chính công ty.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; trong ghi chép sổ sách kế toán, các báo cáo tài chính hàng quý và năm của công ty;
- Theo dõi và giám sát việc công bố thông tin theo qui định của UBCK nhà nước.
- Qua kết quả làm việc, Ban kiểm soát thông báo với HĐQT và Ban giám đốc công ty những vấn đề còn thiếu sót trong quản lý điều hành, đồng thời đưa ra giải pháp để khắc phục và xử lý những vấn đề còn thiếu sót như: công bố thông tin, thủ tục chứng từ thanh toán, các hợp đồng, hóa đơn, hạch toán và định khoản trong kế toán... Các đề xuất và kiến nghị xử lý đều được HĐQT, Ban giám đốc xem xét giải quyết theo phạm vi quyền hạn của mình được quy định tại Điều lệ công ty.

a. Về Giám sát tình hình thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2010: Ngoài vấn đề tham gia góp vốn 4% vào Cầu đồng Nai không thực hiện do thiếu thông tin đầu tư; các vấn đề còn lại HĐQT và BGD công ty đã thực hiện hoàn thành nghị quyết do ĐHĐCĐ năm 2010 giao cho như: hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch SX-KD như báo cáo đã trình bày, phân phối trích quỹ đúng theo Nghị quyết, hợp đồng với công ty kiểm toán AASCs để kiểm toán tài chính năm 2010, nộp thuế TNDN theo quyết định truy thu của cục thuế Bình Dương, thực hiện chia cổ tức kịp thời cho các cổ đông, chăm lo tốt đời sống CB-CNV công ty, đặc biệt hoàn tất thủ tục niêm yết cổ phiếu của công ty lên sở giao dịch chứng khoán TP.HCM vào ngày 23/6/2010.

b. Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Giám và các cán bộ quản lý

- Ban kiểm soát không thấy có điều gì bất thường trong hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý công ty.

- Ban kiểm soát nhất trí thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, phương án phân chia lợi nhuận và tình hình trích lập các quỹ của của công ty.

- Ban kiểm soát đánh giá cao HĐQT đã có một số hành động kịp thời, sáng suốt, hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh như:

+ Điều chỉnh kịp thời và linh động các chính sách bán hàng công ty như về chính sách bán giá sỉ, bán giá lẻ, đại lý, nhà phân phối đặc biệt là chính sách khuyến mại cuối năm dành cho những khách hàng đạt doanh số cao... từ đó hàng hoá công ty tiêu thụ khá ổn định và tạo công ăn việc làm thường xuyên cho người lao động.

+ Phát động phong trào sáng kiến cải tiến, phong trào tiết kiệm, chống lãng phí nhằm giảm thiểu chi phí một cách có hiệu quả;

+ Thay đổi chính sách về thu hút nhân tài, hoàn thiện quy trình quản lý, đào tạo mang lại sức mạnh cạnh tranh trên thị trường và hiệu quả cho công ty;

+ Có nhiều chính sách khuyến khích, hỗ trợ động viên kịp thời cho CB-CNV để công ty vẫn đạt được mức độ tăng trưởng doanh số so với kế hoạch hơn 119.01% trong bối cảnh kinh tế chung là rất khó khăn, lợi nhuận hoàn thành vượt mức kế hoạch 177.50%, các chỉ số lợi nhuận trên vốn CSH đạt 63.56% (năm 2009 đạt 62.15%), lãi cơ bản trên cổ phiếu đạt 9.263 đồng (năm 2009 đạt 16.452 đồng) và so với các doanh nghiệp khác cùng ngành thì những con số trên là khá ấn tượng mà HĐQT, Ban giám đốc xứng đáng được ghi nhận và biểu dương.

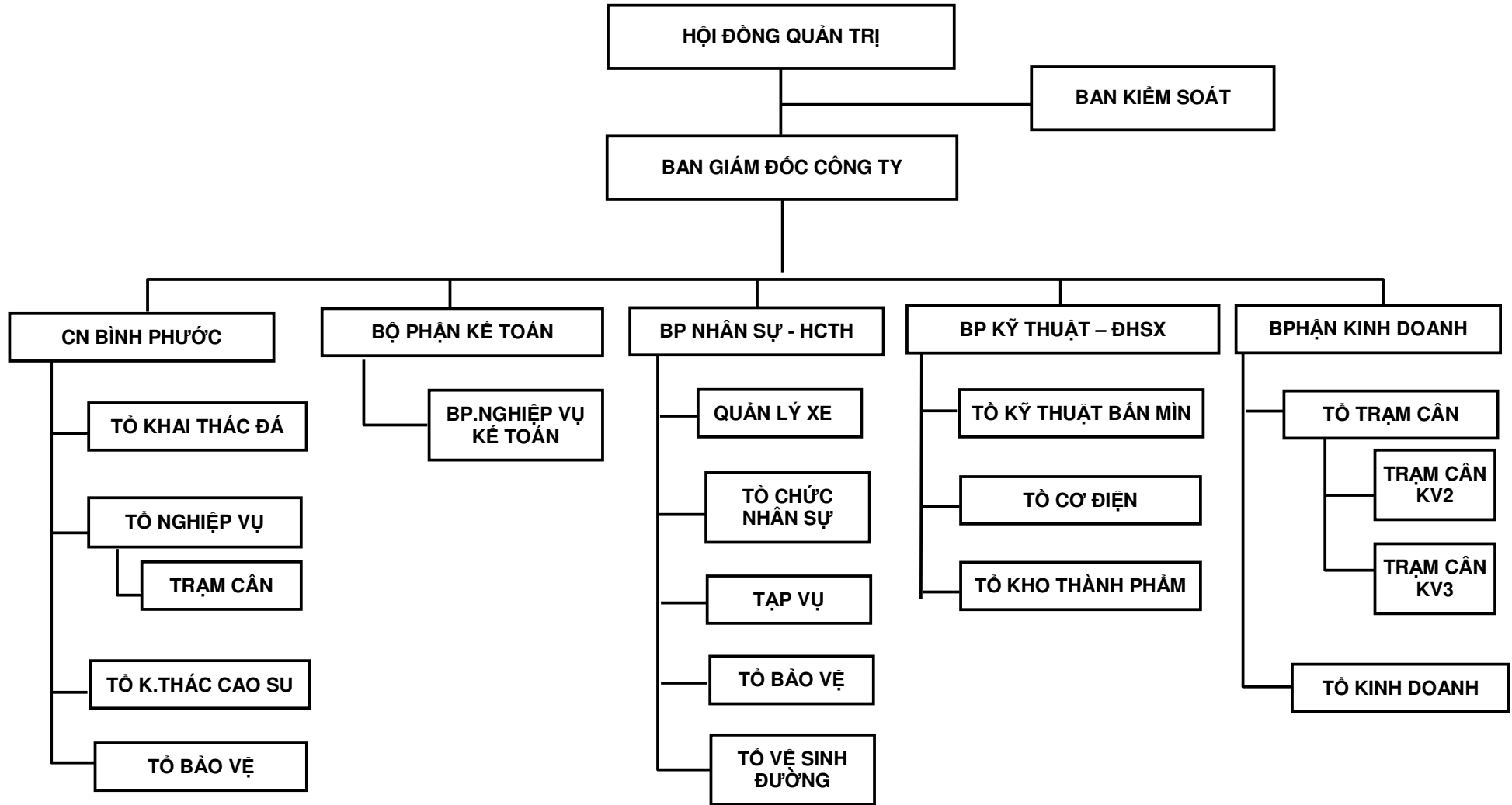
5. Chỉ số tài chính:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2009	Năm 2010
A	Khả năng thanh toán			
	Khả năng thanh toán ngắn hạn	lần	3.34	2.84
	Khả năng thanh toán nhanh	lần	3.16	2.47
B	Cơ cấu vốn			
	Hệ số nợ / tổng tài sản	lần	21.85	22.32
	Hệ số nợ / vốn CSH	lần	27.96	28.72
C	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	Lợi nhuận sau thuế / vốn chủ sở hữu	%	62.15	63.56
	Lợi nhuận sau thuế / tổng tài sản	%	45.41	49.37
	Lợi nhuận / mỗi cổ phiếu lưu hành bình quân	%	16.452	9.263

Căn cứ vào các chỉ số trên, chúng ta thấy rằng tình hình tài chính của công ty rất lành mạnh. Hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty đạt hiệu quả, tỷ suất sinh lời và lợi nhuận trên số cổ phiếu lưu hành bình quân rất cao.

Phần IV Tổ chức – Nhân sự:

1. Cơ cấu tổ chức:



2. Số lượng cán bộ công nhân viên và chính sách người lao động:

2.1 Số lượng cán bộ công nhân viên: (Tính đến 31/12/2010)

Tổng số: 122 người

Trong đó:

Gián tiếp: 39 người

Trực tiếp: 83 người

2.2 Chính sách đối với người lao động:

2.2.1 Đào tạo:

Công ty luôn tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ cán bộ gián tiếp tự nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn của mình. Hàng năm, công ty tổ chức các khóa đào tạo an toàn lao động đối với công nhân trực tiếp sản xuất.

2.2.2 Chế độ làm việc, lương, thưởng:

Công ty luôn tuân thủ quy định của pháp luật, đóng BHXH, BHYT, BHTN đầy đủ cho người lao động, thực hiện chế độ chi trả tiền lương ốm đau, thai sản đúng theo quy định. Chế độ tiền lương của công ty luôn tạo động lực cho người lao động hăng say làm việc, gắn bó với lợi ích của công ty. Cán bộ gián tiếp được hưởng lương khoán đối với doanh thu đạt được. Công nhân trực tiếp sản xuất được hưởng lương khoán sản phẩm. Cuối năm, căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (mức độ hoàn thành kế hoạch) và quỹ khen thưởng của năm, công ty xét thưởng hoàn thành kế hoạch cho cán bộ công nhân viên của công ty.

Tiền lương bình quân CBCNV: 5.800.000 đồng/người/tháng

Thu nhập bình quân CBCNV: 7.255.000 đồng/người/tháng

3. Thông tin cổ đông, thành viên góp vốn:

3.1 Lý lịch hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban điều hành:

a. Ông **Mai Văn Chánh** - Chủ tịch Hội đồng quản trị

<i>Họ và tên:</i>	MAI VĂN CHÁNH
<i>Giới tính:</i>	Nam
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	17/01/1959
<i>Nơi sinh:</i>	Bình Dương
<i>CMND:</i>	280880610 cấp ngày 19/06/2002 tại Bình Dương
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Quê quán:</i>	Bình Dương
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	20/5 Ấp Trung Thắng, xã Bình Thắng, Dĩ An, tỉnh Bình Dương
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	(0650) 3751 515
<i>Trình độ văn hóa:</i>	12/12
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Cử nhân Quản trị kinh doanh

b. Ông **Phạm Trọng Nhân** - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị (quý 1/2010) – Giám đốc công ty (01/2010- 06/2010)

Họ và tên: **PHẠM TRỌNG NHÂN**
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 20/03/1972
Nơi sinh: Bình Dương
CMND: 280523234 cấp ngày 27/05/2003 tại Bình Dương
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Bình Dương
Địa chỉ thường trú: Đường Trần Hưng Đạo, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương
Số ĐT liên lạc: (0650) 3751 515
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị kinh doanh

b. Ông **Phạm Tuấn Kiệt** - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị – Giám đốc công ty

Họ và tên: **PHẠM TUẤN KIỆT**
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 03/05/1969
Nơi sinh: Dĩ An - Bình Dương
CMND: 280425679 cấp ngày 12/02/2004 tại Bình Dương
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Bình Dương
Địa chỉ thường trú: 1/19KP Bình Minh, phường Dĩ An, tỉnh Bình Dương
Số ĐT liên lạc: (0650) 3751 515
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

c. Ông **Nguyễn Văn Chói** - Thành viên Hội đồng quản trị – Phó Giám đốc

Họ và tên: **NGUYỄN VĂN CHÓI**
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 23/03/1958
Nơi sinh: Tân Hiệp, Dĩ An, Biên Hòa, Đồng Nai

CMND: 280387755 cấp ngày 28/07/2003 tại Bình Dương
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Đồng Nai
Địa chỉ thường trú: 6/6A Tân Phước, Tân Bình, Dĩ An, Bình Dương
Số ĐT liên lạc: (0650) 3751 515
Trình độ văn hóa: 09/12
Trình độ chuyên môn: Sơ cấp Quản lý kinh tế

d. Ông **Đoàn Văn Kinh** - Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên: **ĐOÀN VĂN KINH**
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 20/08/1961
Nơi sinh: Nam Định
CMND: 280436955 cấp ngày 11/11/1997, nơi cấp: Bình Dương
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Nam Định
Địa chỉ thường trú: 486C/1 tổ 1/1 Châu Thới, Bình An, Dĩ An, Bình Dương
Số ĐT liên lạc: (0650) 3751 515
Trình độ văn hóa: 10/12
Trình độ chuyên môn: Trung cấp quản trị kinh doanh

e. Ông **Trần Minh Tâm** - Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên: **TRẦN MINH TÂM**
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 21/08/1956
Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh
CMND: 012370840 cấp ngày 29/06/2000, nơi cấp: CA Tp. HCM
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ thường trú: 156 KP1, P.Linh Xuân, Thủ Đức, TPHCM
Số ĐT liên lạc: (0650) 3751 515
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Trung cấp cơ khí

f. Ông **Nguyễn Hồng Châu** - Trưởng Ban Kiểm soát

Họ và tên: **NGUYỄN HỒNG CHÂU**
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 04/02/1970
Nơi sinh: Bình Dương
CMND: 280448585 cấp ngày 08/12/2005 tại Bình Dương
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Bình Dương
Địa chỉ thường trú: xã Thạnh Phước, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
Số ĐT liên lạc: (0650) 3751 515
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế tài chính, cử nhân kinh tế Nông lâm

g. Ông **Dương Hiến Phát** - Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên: **DUYONG HIEN PHAT**
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 06/05/1981
Nơi sinh: Đồng Nai
CMND: 271396163 cấp ngày 24/04/1996 tại Đồng Nai
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Quảng Nam
Địa chỉ thường trú: 127 Ấp Thọ An, xã Bảo Quang, Long Khánh, Đồng Nai
Số ĐT liên lạc: (0650) 3751 515
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

h. Ông **Nguyễn Hữu Tài** – Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên: **NGUYỄN HỮU TÀI**
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 07/03/1977
Nơi sinh: Biên Hòa - Đồng Nai
CMND: 271292549, cấp ngày 06/11/2008, nơi cấp: ca Đồng Nai
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Biên Hòa, Đồng nai
Địa chỉ thường trú: A3/15 Phường Tân Vạn, Biên Hòa, Đồng Nai
Số ĐT liên lạc:
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

i. Ông **Trần Phú Cường** - Kế toán trưởng (Tháng 01 đến tháng 07/2010)

Họ và tên: **TRẦN PHÚ CƯỜNG**
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 12/07/1965
Nơi sinh: Bình Dương
CMND: 280356889, ngày cấp 28/08/2003, nơi cấp: Bình Dương
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Bình Dương
Địa chỉ thường trú: 16/19 KP Bình Minh, TT Dĩ An, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương
Số ĐT liên lạc: (0650) 3751 515
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

j. Ông **Trần Văn Hải** - Kế toán trưởng (Tháng 08 đến tháng 12/2010)

Họ và tên: **TRẦN VĂN HẢI**
13/15

<i>Giới tính:</i>	Nam
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	30/10/1969
<i>Nơi sinh:</i>	Biên Hòa - Đồng Nai
<i>CMND:</i>	280448551, cấp ngày 22/12/2004, nơi cấp: Bình Dương
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Quê quán:</i>	Bình Dương
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	84/4B, KP. Đông An, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	(0650) 3751 515
<i>Trình độ văn hóa:</i>	12/12
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Cử nhân kinh tế

3.2 Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng:

a. Hội đồng Quản trị:

Ngày 03/04/2010, ông Phạm Tuấn Kiệt thay thế Ông Phạm Trọng Nhân.

b. Ban Kiểm soát:

Ngày 03/04/2010, ông Nguyễn Hữu Tài thay thế Bà Đào Thị Mỹ Hạnh.

c. Ban Giám đốc:

Ngày 01/07/2010, ông Phạm Tuấn Kiệt thay ông Phạm Trọng Nhân.

d. Kế toán trưởng:

Ngày 01/08/2010, ông Trần Văn Hải thay thế ông Trần Phú Cường.

3.3 Thống kê cổ đông và thành viên góp vốn:

a. Cổ đông lớn:

- Công ty TNHH MTV Vật liệu và Xây dựng Bình Dương:
Số cổ phần sở hữu: 2.698.340 cổ phần tỷ lệ: 30.77%
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Sản xuất giày Thái Bình:
Số cổ phần sở hữu: 1.388.220 cổ phần tỷ lệ: 15.83%

b. Cổ đông là công nhân viên công ty:

Số cổ phần sở hữu: 382.696 cổ phần tỷ lệ: 4.37%

c. Cổ đông trong nước:

Số cổ phần sở hữu: 6.887.577 cổ phần tỷ lệ: 78.55%

d. Cổ đông nước ngoài:

Số cổ phần sở hữu: 1.068.077 cổ phần tỷ lệ: 12.18%

e. Cổ phiếu quỹ:

Số cổ phần: 429.825 cổ phần tỷ lệ: 4.9%
(Ghi chú: Năm 2010 mua 205.000 cổ phiếu làm cổ phiếu quỹ)

Trên đây là một số nét chính về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2010 của công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ.

GIÁM ĐỐC CÔNG TY

(Đã ký)

PHẠM TUẤN KIỆT